

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 167/2024/HSST
Ngày 25/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG:

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lã Văn Luật

Ông Nguyễn Thanh Vũ

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nông Triệu Bảo Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:** Ông Hoàng Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm - Phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, điểm cầu thành phần - Phòng hỏi cung số 1, Nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 150/2024/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 257/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Lý Văn T - sinh ngày 05 tháng 01 năm 1969 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: tổ I, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/10; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn B (đã chết) và bà Nông Thị L, sinh năm 1938; có vợ là Lãnh Thị V, sinh năm 1980 và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

Đặc điểm nhân thân:

- Năm 1991 bị Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 15 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ.

- Năm 1994 bị Toà án nhân dân huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Năm 1997 bị Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 05 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 03 năm tù về tội tổ chức dùng chất ma túy, tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 08 năm tù.

- Năm 2014 bị Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2024, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Trần Văn T1 - sinh năm 1988; trú tại: xóm Đ, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

2. Nguyễn Đoàn T2 - sinh năm 1984; trú tại: tổ B, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 26/4/2024 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà của Lý Văn T (sinh năm 1969; địa chỉ: tổ I, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) có một số đối tượng tụ tập có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm Kinh tế - Ma túy Công an thành phố C đã tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ 02 (Hai) xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng. Quá trình làm việc Trần Văn T1 (sinh năm 1988; trú tại: xóm Đ, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng) và Nguyễn Đoàn T2 (sinh năm 1984; trú tại: tổ B, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) đều khai nhận được mua H với T và đã sử dụng hết trong nhà của T.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lý Văn T tại tổ I, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng phát hiện, thu giữ: 02 (Hai) gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột; 01 (Một) gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột; 01 (Một) điện thoại di động và số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Lý Văn T có tổng khối lượng là 0,13g (Không thấy một ba gam).

Bản kết luận giám định số 260/KL-KTHS ngày 03/5/2024 của phòng K Công an tỉnh C kết luận: ba mẫu chất bột màu trắng bên trong ba phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine (H).

Quá trình điều tra Lý Văn T khai nhận: khoảng 17 giờ ngày 24/4/2024 T một mình đi bộ đến nhà của Hoàng Thị C (sinh năm 1982; trú tại: tổ I, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) để mua H về sử dụng và bán kiếm lời. Tại đây, T đưa cho C số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) rồi đi về nhà, được khoảng 10 phút sau C điều khiển xe mô tô đến nhà T và ném 01 (Một) gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng bên ngoài bọc một lớp giấy vệ sinh màu trắng vào sân nhà. T nhặt gói H đi vào nhà chia thành 05 gói nhỏ, trong đó 01 (Một) gói được gói bằng giấy bạc màu trắng cất vào trong chiếc loa màu đen đặt dưới chân giường trong phòng ngủ, 03 (Ba) gói được gói bằng giấy bạc màu

vàng để ở trên thùng xốp trong phòng ngủ, 01 (Một) gói được gói bằng giấy bạc màu vàng để ở trên giường trong kho chứa đồ.

Khoảng 09 giờ ngày 26/4/2024 Trần Văn T1 gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy, T đồng ý. Sau đó T1 và T2 đến nhà của T, tại đây T1 đưa cho T 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng), T nhận tiền cất vào túi quần và đi vào phòng ngủ lấy 02 (Hai) gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng ở trên thùng xốp cho T1 rồi yêu cầu đi ra phía sau bếp sử dụng luôn vì sợ mang đi sẽ bị Công an bắt.

Những người làm chứng Trần Văn T1, Nguyễn Đoàn T2 đều khai: sau khi T1 mua được 02 (Hai) gói ma túy với T đã đưa cho T2 01 (Một) gói, rồi cả hai ra phía sau bếp nhà T và dùng xi lanh, nước cất mang sẵn theo để sử dụng Heroine bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. Sử dụng xong, hai người vứt xi lanh vào thùng rác ở trong bếp nhà T rồi đi ra ngoài sân chuẩn bị về thì bị Công an yêu cầu kiểm tra.

Bản cáo trạng số 158/CT-VKSTP ngày 30/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng quyết định truy tố bị cáo Lý Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lý Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”, đồng thời trình bày quan điểm về nguyên nhân phạm tội, hướng giải quyết vụ án như sau: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành nhưng vì lợi nhuận từ việc mua bán trái phép chất ma túy bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc. Tuy nhiên quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng; tịch thu điện thoại di động vì là công cụ, phương tiện phạm tội; tịch thu số tiền bị cáo bán ma túy mà có.

Bị cáo nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng nên không có ý kiến tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Lý Văn T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: biên bản làm việc, biên bản khám xét do đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố C lập ngày 26/4/2024 và vật chứng thu giữ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định, có đủ căn cứ chứng minh vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 26/4/2024, tại nhà riêng của Lý Văn T thuộc tổ I, phường Đ, thành phố C tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố C bắt quả tang Lý Văn T có hành vi tàng trữ 0,13g (*Không thấy một ba gam*) ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Trước đó T đã bán 02 (*Hai*) gói ma túy cho Trần Văn T1 (sinh năm 1988; trú tại xóm Đ, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng) với số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*), sau khi bán được ma túy T yêu cầu T1 và Nguyễn Đoàn T2 (sinh năm 1984; trú tại tổ B, phường N, thành phố C) đi ra phía sau bếp của nhà để sử dụng ma túy.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà N về ma túy. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Lý Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

d) Đối với 02 người trở lên;

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án, trong đó 02 lần bị kết án về các tội liên quan đến ma túy. Mặc dù các tiền án đều đã được xóa án tích nhưng qua đó đã thể hiện thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: không có

[4]. Hình phạt chính: căn cứ hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt ở trên mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng; tịch thu phát mại điện thoại di động của bị cáo vì là công cụ, phương tiện phạm tội, tịch thu số tiền bị cáo bán ma túy mà có.

[7]. Các nhận định khác:

Về nguồn gốc số ma túy, Lý Văn T khai mua với Hoàng Thị C, sinh năm 1982 (trú tại tổ I, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Quá trình điều tra đã tiến hành khám xét chỗ ở của Hoàng Thị C nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật tài liệu gì. Hoàng Thị C không thừa nhận đã bán ma túy cho T và ngoài lời khai của Lý Văn T, không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh hành vi của C nên cơ quan điều tra không lập hồ sơ xử lý Hoàng Thị C là có căn cứ.

Trần Văn T1, Nguyễn Đoàn T2 cùng nhau góp tiền mua ma túy và cùng nhau sử dụng ma túy tại nhà của Lý Văn T. Do đó, Công an thành phố C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T1 và T2 là có căn cứ.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo Lý Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của bị cáo, nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của bị cáo là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần được xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lý Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt Lý Văn T 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 07 năm 06 tháng tù về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 10 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 26/4/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng.
- Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động (loại màn hình cảm ứng), màu đen, mặt sau có chữ OPPO, có số IMEI (theo quyết định chuyển vật chứng): 863488047752756 và số 863488047752749, điện thoại

cũ đã qua sử dụng. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra thực tế được số IMEI trong máy.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*). Cơ quan Công an thành phố C đã chuyển số tiền trên vào tài khoản: 3949.0.1035584.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng mở tại kho bạc Nhà nước tỉnh Cao Bằng theo Ủy nhiệm chi số 42 ngày 23/10/2024.

Xác nhận vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng số 11 ngày 25 tháng 10 năm 2024.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lý Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền